

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Thành

2. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn O** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 01/01/1982 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm A, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; có hai con, sinh năm 2002 và 2006; đang sống với chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972, có hai con chung với chị Đ, sinh năm 2010 và 2013; tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 26/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" tại Bản án số 29/2007/HSST. Đã đóng xong án phí vào tháng 10/2008.

- Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 37/2008/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", tổng hợp hình phạt với Bản án số 29/2007/HSST, buộc Vũ Văn O chấp

hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 năm tù. Đối với án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, O được miễn thi hành; riêng phần bồi thường dân sự cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng thì giữa Vũ Văn O và gia đình bị hại đã thoả thuận xong.

- Ngày 09/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" tại Bản án số 51/2015/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/2008/HSST ngày 25/11/2008, buộc Vũ Văn O phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Oai chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2022. Đối với phần án phí hình sự sơ thẩm thì O đã chấp hành xong vào năm 2016.

Nhân thân: Ngày 09/10/2007, bị trưởng Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Giao cầu trái ý muốn với người phụ nữ" với hình thức Cảnh Cáo tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC.

Bị cáo áp dụng biện pháp bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 01/3/2024 thì chuyển sang biện pháp tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1980; trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có đơn vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Võ Văn P - Chủ hộ kinh doanh hiệu vàng "D", sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Dương Hảo N, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ dân phố số F, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hồ Thị Đ1, sinh năm 1978; Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 11/2023, thông qua mạng xã hội Facebook và Z, Vũ Văn O làm quen với Hồ Thị H1 nên cả hai thường xuyên nhắn tin, nói chuyện với nhau. Ngày 14/02/2024, O sử dụng sim thuê bao số 0568.698.430 và tài khoản Z "Tuấn V" liên hệ với H1 qua số điện thoại 0968.763.778 và tài khoản Z "Thanh Hương" để hẹn gặp nhau. Khoảng 17h00' cùng ngày, O một mình điều khiển xe mô tô loại SH125i, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 79H2-195.86 đi từ nơi ở thuộc thôn N, xã N, thị xã N, Khánh Hòa đến quán C1 thuộc tổ dân phố số A, thị

trần V, huyện V, Khánh Hòa ngồi uống nước, rồi gọi điện H1 đến. Khoảng 18h30' cùng ngày, Hồ Thị H1 nhờ chị gái tên Hồ Thị Đ1 sử dụng xe mô tô chở H1 đến gặp O và cả hai cùng uống nước, trò chuyện. Đến khoảng 19h15' cùng ngày, sau khi uống nước xong, Vũ Văn O điều khiển xe mô tô 79H2-195.68 chở H1 đi dạo lòng vòng ở khu vực thị trấn V, rồi cả hai đi đến khu vực bờ kè biển tại Q thuộc tổ dân phố số I, thị trấn V ngồi nói chuyện. Sau đó, O chở H1 đi đến nhà nghỉ M3 thuộc thôn T, xã V, huyện V để thuê phòng nghỉ. Tại đây, sau khi cả hai quan hệ tình dục xong thì O thấy chị H1 có đeo nhiều trang sức nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, O kêu H1 tháo hết trang sức đang đeo trên người ra cất để O mua tặng cho H1 cái khác vì hôm nay là ngày Lễ tình nhân (Ngày 14/2), H1 đồng ý. H1 tự tháo đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền loại mắc xích bằng vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ; còn O phụ tháo 02 (hai) chiếc vòng đeo tay (cong đeo tay) màu vàng đeo trên tay trái, tất cả số trang sức này H1 cất túi xách và giữ bên người. Bên trong túi xách của H1 lúc này có sẵn 02 (hai) vòng đeo tay (thường gọi là cong) bằng kim loại màu vàng (không phải bằng vàng), số tiền 1.844.000đ (một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và 01 căn cước công dân tên Hồ Thị H1.

Sau đó, theo sự chỉ dẫn của H1, O điều khiển xe mô tô 79H2-195.86 chở H1 đến hiệu vàng Quốc Khang thuộc tổ dân phố số A, thị trấn V nhưng hiệu vàng đã đóng cửa nên O đề nghị đi về nhà của H1 chơi cho biết và H1 đồng ý. Khoảng 20h45' cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực thôn V, xã V, huyện V thì O ghé vào quán tạp hoá bên đường mua 01 thùng bia lon loại Tiger, sau đó cả hai tiếp tục đi đến nhà H1. Khi đi đến khu vực đường C đang thi công thì O rẽ trái đi vào con đường đất (đường tạm) dọc đường Cao tốc, đi được khoảng 170m (một trăm bảy mươi mét) thì thấy khu vực này không có nhà dân sinh sống, đoạn đường vắng và không có điện chiếu sáng nên O dừng xe lại, O kêu H1 xuống xe gọi điện thoại cho chị của H1 về để gặp mặt nói chuyện. H1 bước xuống xe thì O mở cốp xe mô tô lấy thuốc hút, lúc này chị H1 đang đứng cách xe 79H2-195.68 khoảng 04 (bốn) mét, quay lưng lại nói chuyện điện thoại thì bất ngờ từ phía sau O đi đến ôm choàng ngang bụng của H1, tay trái nắm lấy túi xách mà H1 đang đeo trên người giật mạnh. Lúc này, H1 dùng hai tay ôm giữ chặt túi xách thì quai đeo của túi xách bị đứt rơi xuống đất, O tiếp tục dùng tay trái cầm chặt túi xách, tay phải ôm ngang người Hương không chế, không cho H1 bung chạy. Sau khoảng 02 phút giằng co với nhau thì cả hai xô dịch đến mô đất sát ruộng nước, lúc này O dùng tay trái giật mạnh lấy được túi xách, tay phải đẩy H1 ngã xuống ruộng rồi nhanh chóng quay lại lấy xe mô tô 79H2-195.68 tẩu thoát về hướng thị xã N cùng với túi xách vừa cướp giật được. Sau khi bị cướp, H1 gọi điện thoại báo cho chị gái tên Hồ Thị Đ1 biết vụ việc và đi đến Công an xã V trình báo vụ việc.

Vũ Văn O điều khiển xe mô tô 79H2-195.68 đi đến đoạn đường Quốc lộ IA gần Ngã ba X, huyện V thì dừng xe lại gần bãi đất trống, O kiểm tra túi xách của H1 thì phát hiện bên trong có nhiều trang sức, tiền mặt và 01 căn cước công dân mang tên Hồ Thị H1. O lấy toàn bộ số nữ trang và tiền mặt cất vào cốp xe

79H1-195.86 còn lại căn cước công dân và túi xách thì vứt bỏ bên đường, rồi tiếp tục đi về nhà ở của O. Đến khoảng 11h00' ngày 15/02/2024, Vũ Văn O mở cốp xe mô tô 79H2-195.68 kiểm tra tài sản cướp được của Hồ Thị H1, O lấy số tiền 1.844.000 đồng cất vào tủ bên trong phòng ngủ, do nghi ngờ 04 (bốn) chiếc cong đeo tay là vàng giả nên O dùng quẹt lửa đốt thì thấy nám đen nên vứt bỏ trong vườn nhà. Sau đó, Vũ Văn O mang 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng và 01 đôi bông tai vàng đi đến hiệu vàng "D" ở tổ dân phố số H, phường N, thị xã N bán cho anh Võ Văn P với tổng số tiền 21.300.000đ (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó, O mang tiền đến tiệm điện thoại có dịch vụ chuyển tiền nhanh (không nhớ địa điểm) và đưa 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nhờ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V1 của O, số tiền còn lại 1.300.000 đồng thì O cũng chuyển vào tài khoản ngân hàng vào ngày 18/02/2024. Đến ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V truy tìm được Vũ Văn O nên làm việc được với O, sau đó thì O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tiền hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Vũ Văn O là nhà của chị Nguyễn Thị Đ tại thôn N, xã N, thị xã N, Khánh Hòa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện và thu giữ:

- Tại phòng ngủ số 1:
 - + Số tiền 101.000đ (một trăm lẻ một nghìn đồng), gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 1.000đ, 2.000đ và 5.000đ;
 - + 01 phong bì lì xì màu đỏ, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng;
 - + 01 nhẫn kim loại (nhẫn tròn) màu vàng, có mặt hình trái tim.
- Bên trong phòng ngủ số 02:
 - + 01 chiếc bông tai kim loại màu vàng không rõ hình thù;
 - + 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có hình dạng móc xích;
 - + 01 chiếc bông tai kim loại màu vàng, hình chữ "C";
 - + 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ "NGOC MAI";
 - + 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ "ANH TIEN".
- Trên mặt bàn gỗ trong phòng khách:
 - + 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu OPPO màu vàng, bọc ốp lưng màu đen, bên trong có 02 Sim mạng Vietnammobile số 0560.698.430 và M1;
 - + 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu REALME, màu xanh đen, bên trong không có Sim;
 - + 01 xe mô tô loại SH125i, màu đỏ, gắn biển kiểm soát 79H2-195.86.
- Trong tủ nhôm lồng kính ở gian nhà bếp:
 - + 02 (hai) chiếc vòng kim loại đeo tay màu vàng (thường gọi là cong);

+ 09 (chín) chiếc vòng kim loại đeo tay màu vàng (thường gọi là Ximen).

Căn cứ theo lời khai của Vũ Văn O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V kiểm tra nhà ở của chị Nguyễn Thị Đ phát hiện bên trong tủ kính đặt bên hông nhà có:

- 02 (hai) vòng tròn kim loại màu vàng đồng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm, bên trong rỗng, có hoa văn trên mỗi vòng;

- 02 (hai) vòng tròn kim loại màu vàng đồng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm, bên trong rỗng, vòng tròn không có hoa văn;

- 02 (hai) vòng tròn kim loại màu vàng đồng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 3,5cm, phi 0,2cm, bên trong rỗng, vòng tròn không có hoa văn.

Vũ Văn O khai nhận, 04 (bốn) vòng tròn kim loại màu vàng đồng có vết cháy đen, mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm là do O cướp được của Hồ Thị H1 vào tối ngày 14/02/2024, sau khi nghi là vàng giả nên O đốt lửa kiểm tra và đối với 02 (hai) vòng kim loại màu vàng có đường kính mỗi vòng là 3,5cm, phi 0,2cm thì O mua ngoài chợ về cho con gái nhưng con gái của O không sử dụng nên vứt bỏ.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tổ chức truy tìm tại khu vực bãi đất trống gần Ngã ba X thuộc địa phận xã V nhưng không thu giữ được túi xách và căn cước công dân của chị Hồ Thị H1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 335/KL-TCKH.TTHS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (BL 75), kết luận:

- 01 túi xách loại có dây đeo vai, màu caro nâu đen, trị giá 50.000 đồng;

- 01 đôi hoa tai bằng vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ, có đính nhiều viên đá màu trắng, trị giá 4.550.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền vàng 98% (thường gọi là vàng 23,5K), trọng lượng 02 chỉ, trị giá 12.240.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 96% (thường gọi là vàng 23K), trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.990.000 đồng;

- 02 chiếc vòng đeo tay (cong) bằng vàng 18k, trọng lượng mỗi chiếc 04 chỉ, có tổng trị giá 36.400.000 đồng;

- 02 chiếc vòng đeo tay (cong) bằng kim loại màu vàng (không phải vàng thật), loại có khuy cài, có tổng trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị là: 59.290.000 đồng (năm mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1027/KL-TCKH.TTHS ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- 02 chiếc vòng đeo tay (cong) bằng kim loại màu vàng (không phải vàng thật), loại có khuy cài, có tổng trị giá 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).

Qua quá trình làm việc với Cơ quan điều tra thì Vũ Văn O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên O không thừa nhận 02 (hai) chiếc vòng mà Hồ Thị H1 đeo trên tay mà O đã cướp là vàng thật. Ngoài ra, Hồ Thị H1 khai đã bị Vũ Văn O dùng tay nắm cổ áo và đánh 02 (hai) cái vào vùng đầu nhưng O không thừa nhận hành vi này. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành đối chất giữa Vũ Văn O và Hồ Thị H1 nhưng không có kết quả và chị H1 cũng không có yêu cầu gì về hình sự đối với hành vi dùng tay đánh của Vũ Văn O.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSVN ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Vũ Văn O về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần từ bị cáo và không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về phần dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hảo N, ông Võ Văn P – Chủ hộ kinh doanh hiệu vàng D không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên đề nghị Tòa không xem xét; về xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây đeo (vai túi xách) màu caro nâu đen (thu giữ tại hiện trường); 04 chiếc vòng đeo tay (cong đeo tay) bằng kim loại màu vàng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm, bên trong rỗng; có 02 vòng trơn và 02 vòng có hoa văn. Đối với 01 điện thoại di động hiệu REALME và 01 Sim Vietnammobile số 0560.698.430. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, chăm lo cho các con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người bị hại bà Hồ Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ, ông Dương Hảo N, ông Võ Văn P – Chủ hộ kinh doanh hiệu vàng D và người làm chứng bà hồ Thị Đ1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về xác định lại tư cách tham gia tố tụng: Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử tòa án có xác định ông Võ Văn P – Chủ hộ kinh doanh hiệu vàng D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi thu thập được chứng cứ, nay xác định lại như sau: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P – Chủ doanh nghiệp tư nhân V2, bạc, đá quý Dũng N, Khánh Hòa.

[1.3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng thời gian khi vừa bị bắt, bị cáo có bị cán bộ điều tra có hành vi không chuẩn mực với bị cáo như hành động đánh bị cáo vào mặt và lời nói không chuẩn mực với bị cáo. Tuy nhiên, qua đánh giá các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản và bản ảnh dựng lại hiện trường thì Hội đồng xét xử nhận thấy không có biên bản tố tụng nào thể hiện bị cáo bị đánh đập, hoặc bị lời nói không chuẩn mực của cán bộ điều tra. Bị cáo cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời nói của mình. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp một phần lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để nhận định:

Vào lúc 20 giờ 45 phút tại đoạn đường đất vắng vẻ bên cạnh đường cao tốc (đang thi công) thuộc thôn V, xã V, huyện V, với mục đích chiếm đoạt tài sản, lợi dụng khi chị H1 đang nói chuyện qua điện thoại, bị cáo đã dùng tay phải ôm ngang người chị H1 khống chế, không cho chị H1 bung chạy. Đồng thời O lấy tay trái giật mạnh túi xách của chị H1 đang đeo trên người làm đứt quai đeo, nhưng vẫn chưa chiếm đoạt được tài sản. Sau đó, bị cáo cùng với chị H1 hai bên giằng co nhau thì cả hai xô dịch đến mô đất sát nương nước, lúc này O dùng tay trái giật mạnh lấy được túi xách, tay phải đẩy chị H1 ngã xuống nương rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của chị H1 gồm: 01 túi xách bên trong có số tiền 1.844.000 đồng; 01 đôi hoa tai bằng vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi

dây chuyền vàng 98% (thường gọi là vàng 23,5K), trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 96% (thường gọi là vàng 23K), trọng lượng 01 chỉ; 04 chiếc vòng đeo tay (cong) kim loại màu vàng (không phải vàng thật), loại có khuy cài và 01 căn cước công dân. Tổng tài sản được định giá là 24.794.000 đồng. Bị cáo đưa chỉ H1 ra vùng vắng người trong đêm tối và sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản có giá trị 24.794.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm từ 2007 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Trong thời gian chưa chấp hành xong bản án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên ngày 25/11/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2008/HSST. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Trong quá trình chấp hành án, bị cáo đã trốn khỏi nơi giam và ngày 09/12/2015, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo Bản án số 51/2015/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/2008/HSST ngày 25/11/2008, buộc Vũ Văn O phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Ngày 25/01/2022, bị cáo chấp hành xong các bản án. Và trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

h) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Từ các nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 102/CT-VKSVN ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền về sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Về nhân thân: Ngoài các bản án làm căn cứ để định khung hình phạt tăng nặng nói trên thì vào năm 2007, bị cáo đã bị trưởng Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Giao cầu trái ý muốn với người phụ nữ" với hình thức Cảnh Cáo tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC. Đáng lẽ, sau khi chấp hành xong các bản án, bị cáo lo tu dưỡng rèn luyện bản thân, chấp hành tốt quy tắc đạo đức, lối sống nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần cho bị hại với số tiền 62.890.000 đồng và được người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại bà Hồ Thị H1 đã được bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản của mình gồm: Một xe mô tô loại SH 125i, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 79H2 - 195.86; số tiền 101.000 đồng (một trăm lẻ một nghìn đồng), gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 5.000 đồng; 01 phong bì lì xì màu đỏ, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 nhẫn kim loại (nhẫn tròn) màu vàng, có mặt hình trái tim; 01 chiếc bông tai kim loại màu vàng không rõ hình thù; 01 chiếc bông tai kim loại màu vàng, hình chữ "C"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ "NGOC MAI"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ "ANH TIEN". Bà Đ không yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hào N và ông Võ Văn P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân vàng, bạc, đá quý Dũng Ninh H2, Khánh Hòa không yêu cầu gì về phần dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Chiếc xe mô tô loại SH 125i, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 79H2 -195.86 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo mượn xe bà Đ sử dụng làm phương tiện phục vụ cho hành vi phạm tội của mình nhưng bà Đ không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại cho bà Đ là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] Các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có hình dạng móc xích; 02 (hai) chiếc vòng kim loại đeo tay màu vàng (thường gọi là cong) có đường kính 3,5cm, phi 0,2cm, bên trong rỗng, vòng trơn không có hoa văn; 09 (chín) chiếc vòng kim loại đeo tay màu vàng (thường gọi là Ximen); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, bọc ốp lưng màu đen và 01 Sim M2 đã bị khoá tài khoản và 01 thẻ ATM ngân hàng V3 mang tên Vũ Văn O. Xét các tài sản này là của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định (bà Nguyễn Thị Đ đại diện nhận) nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.3] Các vật chứng sau đây gồm:

- 01 sợi dây đeo (vai túi xách) màu caro nâu đen (thu giữ tại hiện trường). Đây là phần dây của túi xách mà bị cáo cướp của chị Hồ Thị H1, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 chiếc vòng đeo tay (cong đeo tay) bằng kim loại màu vàng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm, bên trong rỗng; có 02 vòng trơn và 02 vòng có hoa văn. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu REALME và 01 Sim Vietnammobile số 0560.698.430. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ**

Văn O (T) 07 (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 sợi dây đeo (vai túi xách) màu caro nâu đen (thu giữ tại hiện trường).
- 04 chiếc vòng đeo tay (cong đeo tay) bằng kim loại màu vàng, có vết cháy đen; mỗi vòng có đường kính 5,5cm, phi 0,5cm, bên trong rỗng; có 02 vòng trơn và 02 vòng có hoa văn.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REALME và 01 Sim Vietnammobile số 0560.698.430 của bị cáo Vũ Văn O.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án huyện Vạn Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

